

Tiết 15

BÀI 15 BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Ngày soạn:

Tuần dạy:

Ngày dạy:

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC: Sau bài học, HS cần:

1. Kiến thức:

- Hiểu được một số vấn đề chính về bảo vệ môi trường ở nước ta: mất cân bằng sinh thái và ô nhiễm môi trường (nước, không khí, đất).
- Nắm được sự phân bố hoạt động của một số loại thiên tai chủ yếu (bão, ngập lụt lũ quét, hạn hán, động đất) thường xuyên gây tác hại đến đời sống kinh tế nước ta. Biết cách phòng chống đối với mỗi loại thiên tai.
- Hiểu được nội dung chiến lược Quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

2. Kỹ năng: Tìm hiểu, quan sát thực tế, thu thập tài liệu về môi trường.

3 Thái độ: Nghiên cứu và liên hệ những thiên tai diễn ra trong địa phương từ đó có phương hướng phòng chống hiệu quả.

4. Định hướng phát triển năng lực học sinh:

- Năng lực chung: năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực tính toán, năng lực hợp tác và năng lực ngôn ngữ.
- Năng lực chuyên biệt: sử dụng tranh ảnh, bản đồ, biểu đồ...

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. GV chuẩn bị: Hình ảnh hoặc báo cáo ngắn về suy thoái tài nguyên, phá hủy cảnh quan thiên nhiên và ô nhiễm môi trường.

2. HS chuẩn bị: Atlas Địa lí Việt Nam.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV và HS	NỘI DUNG CHÍNH
Hoạt động 1: Tìm hiểu về vấn đề bảo vệ môi trường ở nước ta. Hình thức: Cả lớp. GV đặt câu hỏi: Đọc SGK mục 2, kết hợp hiểu biết của bản thân, hãy: - Nêu những diễn biến bất thường về thời tiết khí hậu xảy ra ở nước ta trong những năm qua. (Mưa, lũ lụt xảy ra với tần suất ngày càng cao. Mưa đá trên diện rộng ở miền Bắc năm 2006; Lũ lụt nghiêm trọng ở Tây Nguyên năm 2007; Rét đậm, rét hại kỉ lục ở miền Bắc tháng 2/2008 làm HS không thể đến trường để	1. Bảo vệ môi trường: Có 2 vấn đề Môi trường đáng quan tâm ở nước ta hiện nay: - Tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường làm gia tăng bão, lũ lụt, hạn hán và các hiện tượng biến đổi bất thường về thời tiết, khí hậu... - Tình trạng ô nhiễm môi trường: + Ô nhiễm môi trường nước. + Ô nhiễm không khí.

học tập... - Nêu hiểu biết của em về tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta. Các nguyên nhân gây ô nhiễm đất (Do nước thải, rác thải sau phân hủy, lượng thuốc trừ sâu, phân bón hữu cơ và hoá chất dư thừa trong sản xuất nông nghiệp). Một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét phần trình bày của HS và bổ sung kiến thức. Hoạt động 2: Tìm hiểu hoạt động của bão ở nước ta. Hình thức: Cặp. GV đặt câu hỏi: Đọc SGK mục 1 kết hợp quan sát hình 10.3, hãy nhận xét đặc điểm của bão ở nước ta theo dàn ý: Thời gian hoạt động của bão Mùa bão Số trận bão trung bình mỗi năm - Cho biết vùng bờ biển nào của nước ta chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão. Vì sao? HS cùng bàn trao đổi để trả lời câu hỏi. HS đại diện trình bày trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét phần trình bày của HS và chuẩn kiến thức. GV đặt câu hỏi: Vì sao nước ta chịu tác động mạnh của bão? Nêu các hậu quả do bão gây ra ở nước ta (Nước ta chịu tác động mạnh của bão vì: nước ta giáp Biển Đông, nằm trong vành đai nội chí tuyến, nửa cầu Bắc là hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới). HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét phần trình bày của HS và bổ sung kiến thức. Hoạt động 3: Đề xuất các biện pháp phòng chống bão. Hình thức: Cặp. Hoạt động 4: tìm hiểu các thiên tai ngập lụt, lũ quét và hạn hán.	+ Ô nhiễm đất. - Các vấn đề khác như: khai thác, sử dụng tiết kiệm nguyên khoáng sản, sử dụng hợp lý các vùng cửa sông, biển để tránh làm hỏng vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên có ý nghĩa du lịch 2. Một số thiên tai chủ yếu và biện pháp phòng chống a. Bão * Hoạt động của bão ở Việt Nam: + Thời gian hoạt động từ tháng VI, kết thúc vào tháng XI. Đặc biệt là các tháng VIII, IX, X. + Mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam. + Bão hoạt động mạnh nhất ở ven biển Trung Bộ. Nam Bộ ít chịu ảnh hưởng của bão. + Trung bình mỗi năm có 8 trận bão. * Hậu quả của bão: + Mưa lớn trên diện rộng (300 - 400mm), gây ngập úng đồng ruộng, đường giao thông... Thủy triều dâng cao làm ngập mặn vùng ven biển. + Gió mạnh làm lật úp tàu thuyền, tàn phá nhà cửa, cầu cống, cột điện cao thế... + Ô nhiễm môi trường gây dịch bệnh. *Biện pháp phòng chống bão: + Dự báo chính xác về quá trình hình thành và hướng di chuyển của cơn bão. + Thông báo cho tàu thuyền đánh cá trở về đất liền. + củng cố hệ thống đê kè ven biển. + Sơ tán dân khi có bão mạnh. + Chống lũ lụt ở đồng bằng, chống xói mòn lũ quét ở miền núi.
---	--

Hình thức: Nhóm. . GV đặt câu hỏi cho các nhóm: - Vì sao lượng nước thiếu hụt vào mùa khô ở miền Bắc không nhiều như ở miền Nam? Hoạt động 3: Tìm hiểu chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường. Hình thức: Cả lớp.	b. Ngập lụt, lũ quét và hạn hán: (phụ lục) * TÍCH HỢP: Nhiệt độ tăng cùng với lũ lụt và hạn hán đã tạo điều kiện thuận lợi cho các con vật truyền nhiễm như muỗi, ve, chuột,... sinh sôi nảy nở, truyền nhiễm bệnh gây nguy hại đến sức khỏe của nhiều bộ phận dân số trên thế giới. Ngoài ra xác bã của sinh vật cũng làm ô nhiễm môi trường tiểu vùng. Lũ quét, lũ ống, sạt lở đất xảy ra đồng nghĩa với việc các vật liệu sẽ được vận chuyển về khu vực đồng bằng ảnh hưởng đến giao thông vận tải, đến cơ sở hạ tầng đồng thời ảnh hưởng mạnh đến đời sống và tính mạng của người dân.... Phương hướng khắc phục?
--	--

V. ĐÁNH GIÁ

1. Khoanh tròn ý em cho là đúng

* 70% tổng số cơn bão ở Việt Nam xảy ra vào các tháng:

- A. 5, 6, 7. C. 8, 9, 10.
B. 6, 7, 8 . D. 10, 11, 12 .

2. Mùa bão ở nước ta:

- A. Chậm dần từ Nam ra Bắc. C. Diễn ra đồng đều ở mọi nơi.
B. Chậm dần từ Bắc vào Nam. D. Có sự khác nhau ở các vùng.

V. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP: Hướng dẫn soạn bài mới

VI. PHỤ LỤC:

1. Ngập lụt:

- Vùng chịu úng nghiêm trọng nhất là vùng châu thổ sông Hồng do diện mưa bão rộng, mặt đất thấp, xung quanh có đê sông, đê biển bao bọc. Mật độ xây dựng cao cũng làm cho ngập lụt nghiêm trọng hơn.

- Ngập lụt ở đồng bằng sông Cửu Long không chỉ do mưa lớn gây ra mà còn do triều cường.

- Ở Trung Bộ, nhiều vùng trũng Bắc Trung Bộ và đồng bằng hạ lưu các sông lớn Nam Trung Bộ cũng bị ngập lụt mạnh vào các tháng 9, 10 do mưa bão lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về.

2. Lũ quét:

- Lũ quét xảy ra ở những lưu vực sông suối miền núi, nơi có địa hình chia cắt mạnh, độ dốc lớn, mất lớp phủ thực vật, bề mặt đất dễ bị bóc mòn khi có mưa lớn. Mưa gây ra lũ quét có cường độ rất lớn, lượng mưa tới 100-200 mm trong vài giờ.

- Ở miền Bắc, lũ quét thường xảy ra vào các tháng 6-10, tập trung ở vùng núi phía Bắc. Ở miền Trung, vào các tháng 10-12, lũ quét cũng đã xảy ra ở nhiều nơi.

- Để giảm thiểu tác hại do lũ quét, cần: Quy hoạch phát triển các điểm dân cư tránh các vùng lũ quét nguy hiểm và quản lý sử dụng đất đai hợp lý. Đồng thời thực hiện các biện pháp kỹ thuật thủy lợi, trồng rừng, kỹ thuật nông nghiệp trên đất dốc nhằm hạn chế dòng chảy mặt và chống xói mòn đất.

3. Hạn hán:

- Khô hạn kéo dài và tình trạng hạn hán trong mùa khô diễn ra ở nhiều nơi.

+ Ở miền Bắc, tại các thung lũng khuất gió như Yên Châu, Sông Mã (Sơn La), Lục Ngạn (Bắc Giang) mùa khô kéo dài 3-4 tháng.

+ Ở miền Nam, mùa khô khắc nghiệt hơn. Thời kì khô hạn kéo dài đến 4-5 tháng ở đồng bằng Nam Bộ, vùng thấp Tây Nguyên, 6-7 tháng ở vùng ven biển Cực Nam Trung Bộ.

- Để hạn chế bớt thiệt hại do hạn hán gây ra cần tổ chức phòng chống tốt. Để phòng chống khô hạn lâu dài phải giải quyết bằng xây dựng những công trình thủy lợi hợp lý.

4. Các thiên tai khác:

- Ở nước ta, Tây Bắc là khu vực có hoạt động động đất mạnh nhất, rồi đến khu vực Đông Bắc.

+ Khu vực miền Trung ít động đất hơn.

+ Ở Nam Bộ, động đất biểu hiện rất yếu.

+ Tại vùng biển, động đất tập trung ở ven biển Nam Trung Bộ.

- Các thiên tai khác: Lốc, mưa đá, sương muối: tuy mang tính cục bộ địa phương nhưng xảy ra thường xuyên ở nước ta cũng gây tác hại lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân.

3/ CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG:

Chiến lược đảm bảo sự bảo vệ đi đôi với sự phát triển bền vững. Các nhiệm vụ của chiến lược là:

- Duy trì các quá trình sinh thái chủ yếu và các hệ thống sống có ý nghĩa quyết định đến đời sống con người.
- Đảm bảo sự giàu có của đất nước về vốn gen, các loài nuôi trồng cũng như các loài hoang dại, có liên quan đến lợi ích lâu dài của nhân dân Việt Nam và của cả nhân loại.
- Đảm bảo việc sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên tự nhiên, điều khiển việc sử dụng trong giới hạn có thể phục hồi được.
- Đảm bảo chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu về đời sống con người.
- Phân đấu đạt tới trạng thái ổn định dân số ở mức cân bằng với khả năng sử dụng hợp lý các tài nguyên thiên nhiên. Ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, kiểm soát và cải tạo môi trường.